BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH THI
Học phần thi trắc nghiệm - Học kỳ 1 - Năm học 2020-2021
cho các lớp K75 ngành Dược và H1K1 ngành Hóa dược

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Ngoại ngữ 1	Trắc nghiệm trên máy tính	9h00 ngày 22/03/2021	1301342 - 1601740	Phòng máy số 1
				1601760 - 2001002	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 22/03/2021	2001003 - 2001038	Phòng máy số 1
				2001039 - 2001074	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 22/03/2021	2001075 - 2001111	Phòng máy số 1
				2001112 - 2001147	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 22/03/2021	2001148 - 2001184	Phòng máy số 1
				2001185 - 2001218	Phòng máy số 2
			15h30 ngày 22/03/2021	2001219 - 2001251	Phòng máy số 1
				2001253 - 2001287	Phòng máy số 2
			7h45 ngày 23/03/2021	2001288 - 2001325	Phòng máy số 1
				2001326 - 2001359	Phòng máy số 2
			9h00 ngày 23/03/2021	2001360 - 2001395	Phòng máy số 1
				2001396 - 2001433	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 23/03/2021	2001434 - 2001468	Phòng máy số 1
				2001469 - 2001504	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 23/03/2021	2001505 - 2001538	Phòng máy số 1
				2001539 - 2001578	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 23/03/2021	2001579 - 2001612	Phòng máy số 1
				2001613 - 2001649	Phòng máy số 2

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Ngoại ngữ 1	Trắc nghiệm trên máy tính	15h30 ngày 23/03/2021	2001650 - 2001683	Phòng máy số 1
				2001685 - 2001722	Phòng máy số 2
K75	Tin học	Trắc nghiệm trên máy tính	9h00 ngày 24/03/2021	1401151 - 2001025	Phòng máy số 1
				2001026 - 2001061	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 24/03/2021	2001062 - 2001097	Phòng máy số 1
				2001098 - 2001134	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 24/03/2021	2001135 - 2001172	Phòng máy số 1
				2001173 - 2001209	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 24/03/2021	2001210 - 2001245	Phòng máy số 1
				2001246 - 2001283	Phòng máy số 2
			15h30 ngày 24/03/2021	2001284 - 2001318	Phòng máy số 1
				2001319 - 2001354	Phòng máy số 2
			7h45 ngày 25/03/2021	2001355 - 2001389	Phòng máy số 1
				2001391 - 2001428	Phòng máy số 2
			9h00 ngày 25/03/2021	2001430 - 2001464	Phòng máy số 1
				2001465 - 2001500	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 25/03/2021	2001501 - 2001535	Phòng máy số 1
				2001536 - 2001574	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 25/03/2021	2001575 - 2001610	Phòng máy số 1
				2001611 - 2001647	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 25/03/2021	2001648 - 2001683	Phòng máy số 1
				2001685 - 2001722	Phòng máy số 2
K75	Vật lý đại cương 1	Trắc nghiệm trên máy tính	7h45 ngày 30/03/2021	1601326 - 1801563	Phòng máy số 1
				1801565 - 1901534	Phòng máy số 2

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
K75	Vật lý đại cương 1	Trắc nghiệm trên máy tính	9h00 ngày 30/03/2021	1901536 - 2001022	Phòng máy số 1
				2001023 - 2001058	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 30/03/2021	2001059 - 2001094	Phòng máy số 1
				2001095 - 2001131	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 30/03/2021	2001132 - 2001169	Phòng máy số 1
				2001170 - 2001206	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 30/03/2021	2001207 - 2001242	Phòng máy số 1
				2001243 - 2001280	Phòng máy số 2
			15h30 ngày 30/03/2021	2001281 - 2001316	Phòng máy số 1
				2001317 - 2001352	Phòng máy số 2
			7h45 ngày 31/03/2021	2001353 - 2001388	Phòng máy số 1
				2001389 - 2001427	Phòng máy số 2
			9h00 ngày 31/03/2021	2001428 - 2001463	Phòng máy số 1
				2001464 - 2001499	Phòng máy số 2
			10h15 ngày 31/03/2021	2001500 - 2001534	Phòng máy số 1
				2001535 - 2001573	Phòng máy số 2
			13h00 ngày 31/03/2021	2001574 - 2001608	Phòng máy số 1
				2001610 - 2001646	Phòng máy số 2
			14h15 ngày 31/03/2021	2001647 - 2001683	Phòng máy số 1
				2001685 - 2001722	Phòng máy số 2
H1K1	Ngoại ngữ 1	Trắc nghiệm trên máy tính	7h45 ngày 22/03/2021	2091001 - 2091028	Phòng máy số 1
				2091029 - 2091064	Phòng máy số 2
H1K1	Tin học	Trắc nghiệm trên máy tính	7h45 ngày 24/03/2021	2091001 - 2091031	Phòng máy số 1
				2091032 - 2091064	Phòng máy số 2

Khoá	Học phần thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Mã sinh viên	Địa điểm thi
H1K1	Vật lý đại cương 1	Trắc nghiệm trên máy tính	15h30 ngày 31/03/2021	2091001 - 2091031	Phòng máy số 1
				2091032 - 2091064	Phòng máy số 2

Ghi chú:

- Yêu cầu sinh viên có mặt tại phòng máy trước giờ thi 30 phút.
- Phòng máy số 1 và số 2 đặt tại phòng Công nghệ thông tin.

Hà Nội, ngày 05 tháng 03 năm 2021

Người lập kế hoạch

Nguyễn Thị Hà Dương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Vũ Xuân Giang

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Đinh Thị Thanh Hải